TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-DS, ngày 10/10/2025, về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: Số nhà 152/82 ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Quỳnh D, sinh năm 2001. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V1, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền vay tài sản còn thiếu là: 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), bắt đầu trả khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự do Toà án ban hành có hiệu lực pháp luật, trong đó:

- Tiền vốn: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Tiền lãi: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), tính từ ngày 11/01/2025 đến ngày 21/10/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), do bà Nguyễn Thị C chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 431.000 đồng (bốn trăm ba mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004967, ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long cho ông Nguyễn Văn M.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng

*__Nơi nhận__:
- *VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long*;
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *THADS tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ*.